UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126 /2007/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 13/07/2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 9;

Xét đề nghị của Liên ngành Công an TPHN - Tài chính - Cục Thuế TPHN tại Tờ trình số 52/CATP/TT9PC13,PH13 ngày 25/05/2007 và Liên ngành Cục thuế TPHN - Tài chính - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 6906 TTrLN/CTHN-STC-KBHN ngày 07/06/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí

1. Đối tượng nộp lệ phí hộ khẩu:

Công dân Việt Nam thường trú và tạm trú trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện đăng ký và quản lý hộ khẩu với cơ quan Công an thì phải nộp lệ phí theo quy định, trừ các đối tượng không phải nộp sau đây:

a) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ.

b) Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

c) Công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an trở về khi đăng ký hộ khẩu trở lại.

2. Đối tượng nộp lệ phí chứng minh nhân dân:

Công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội được cơ quan Công an cấp mới, đổi, cấp lại chứng minh nhân dân thì phải nộp lệ phí theo quy định, trừ các đối tượng không phải nộp sau đây:

a) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ.

b) Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

Điều 2. Mức thu lệ phí

Số TT	Danh mục lệ phí	Đơn vị	Mức thu	
			CATP và các quận	*Công an các huyện*
I	Lệ phí đăng ký và quản lý hộ khẩu			
1	Đăng ký thường trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp Sổ hộ khẩu	đ/lần đăng ký	10.000	5.000
2	Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu	đ/lần đăng ký	15.000	7.500
	- Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	*đ/lần cấp*	*8.000*	*4.000*
3	Cấp mới, cấp lại, đổi Sổ tạm trú	đồng /lần cấp	10.000	5.000
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà; Xoá tên trong sổ hộ khẩu)	đồng /lần cấp	5.000	2.500
II	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân *(Không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND)*			
1	Cấp mới CMND	đồng /lần cấp	5.000	2.500
2	Cấp đổi, cấp lại CMND	đồng /lần cấp	6.000	3.000

Điều 3. Đơn vị thu lệ phí

1. Công an Thành phố Hà Nội.

2. Công an các Quận, Huyện

Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu lệ phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền lệ phí phải cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được

1. Công an Thành phố và Công an các quận nộp Ngân sách Nhà nước 65% và được để lại 35% trên tổng số lệ phí thu được.

2. Công an các huyện nộp Ngân sách Nhà nước 30% và được để lại 70% trên tổng số lệ phí thu được.

3. Việc quản lý, sử dụng số tiền lệ phí được để lại của các đơn vị thu phí phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chứng từ thu lệ phí

Sử dụng biên lai thu phí, lệ phí do Cơ quan thuế ban hành.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Công an Thành phố Hà Nội; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế Thành phố Hà Nội; Công an các Quận, Huyện; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- TT Thành Ủy, TT HĐND TP; (để
- Bộ Tài chính; (báo
- Đ/c CT UBND TP; (cáo
- Các đ/c PCT UBND TP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Mạnh Hiển